DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 10 NĂM HỌC 2025-2026

SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Địa	KTPL
001	Nguyễn Hà An	10A2	P17	P17		P17	P17			
002	Cao Thị Phương Anh	10D1	P28	P28	P28				P28	
003	Đàm Thị Ngọc Anh	10A1	P17	P17		P17	P17			
004	Đặng Phương Anh	10A7	P17	P17		P17	P17			
005	Đoàn Hà Anh	10A1	P17	P17		P17	P17			
006	Đoàn Thị Vân Anh	10A5	P25	P25	P25	P25				
007	Đỗ Thị Phương Anh	10A4	P16	P16			P16	P16		
008	Mai Thế Anh	10A2	P17	P17		P17	P17			
009	Ngô Thị Vân Anh	10A3	P17	P17		P17	P17			
010	Nguyễn Duy Anh	10A2	P17	P17		P17	P17			
011	Nguyễn Lan Anh	10A1	P18	P18		P18	P18			
012	Nguyễn Ngọc Lan Anh	10A5	P25	P25	P25	P25				
013	Nguyễn Quỳnh Anh	10D3	P30	P30					P30	P30
014	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	10D3	P30	P30					P30	P30
015	Nguyễn Trần Hoàng Anh	10A6	P25	P25	P25	P25				
016	Nguyễn Vũ Hồng Anh	10D2	P30	P30					P30	P30
017	Phạm Hoàng Anh	10D2	P30	P30					P30	P30
018	Phạm Thế Anh	10A1	P18	P18		P18	P18			
019	Phạm Thế Anh	10A4	P16	P16			P16	P16		
020	Phạm Thị Quỳnh Anh	10A4	P16	P16			P16	P16		
021	Phạm Tuấn Anh	10A1	P18	P18		P18	P18			
022	Trần Ngọc Anh	10D3	P30	P30					P30	P30
023	Trần Thị Lan Anh	10A6	P25	P25	P25	P25				
024	Trần Tuấn Anh	10A7	P18	P18		P18	P18			
025	Vũ Thị Vân Anh	10A5	P25	P25	P25	P25				
026	Vũ Việt Anh	10A5	P25	P25	P25	P25				
027	Bùi Thị Ánh	10A7	P18	P18		P18	P18			
028	Trần Thị Ánh	10A4	P16	P16			P16	P16		
029	Vũ Thị Kim Ánh	10A4	P16	P16			P16	P16		
030	Trần Hoàng Bách	10A5	P25	P25	P25	P25				
031	Mai Trần Quốc Bảo	10D2	P30	P30					P30	P30
032	Nguyễn Quốc Bảo	10A6	P25	P25	P25	P25				
033	Trần Gia Bảo	10A2	P18	P18		P18	P18			
034	Trần Gia Bảo	10A7	P18	P18		P18	P18			
035	Trần Gia Bảo	10D3	P30	P30					P30	P30
036	Trần Quốc Bảo	10A4	P16	P16			P16	P16		
037	Vũ Quốc Bảo	10D2	P30	P30					P30	P30
038	Trần Duy Bắc	10A4	P16	P16			P16	P16		
039	Trần Xuân Bắc	10A1	P18	P18		P18	P18			
040	Vũ Thị Ngọc Bích	10A2	P18	P18		P18	P18			
041	Trần Xuân Bình	10A6	P25	P25	P25	P25				
042	Lại Quốc Cao	10D2	P30	P30					P30	P30
043	Hoàng Bảo Châu	10D1	P28	P28	P28				P28	
044	Lê Khánh Chi	10A4	P16	P16			P16	P16		
045	Lê Thị Khánh Chi	10A5	P25	P25	P25	P25				

SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Địa	KTPL
046	Nguyễn Thị Thùy Chi	10D2	P30	P30					P30	P30
047	Trần Thuỳ Chi	10A5	P25	P25	P25	P25				
048	Trịnh Linh Chi	10D1	P28	P28	P28				P28	
049	Vũ Linh Chi	10D2	P30	P30					P30	P30
050	Mai Quốc Chinh	10D3	P30	P30					P30	P30
051	Nguyễn Công Chức	10A3	P18	P18		P18	P18			
052	Lê Thành Công	10A2	P18	P18		P18	P18			
053	Vũ Trí Công	10A1	P18	P18		P18	P18			
054	Nguyễn Hùng Cường	10A2	P18	P18		P18	P18			
055	Trần Mạnh Cường	10A6	P25	P25	P25	P25				
056	Trần Tiến Cường	10D3	P30	P30					P30	P30
057	Nguyễn Thị Kiều Diễm	10A7	P18	P18		P18	P18			
058	Nguyễn Thị Trúc Diễm	10D1	P28	P28	P28				P28	
059	Trần Ngọc Diễm	10A2	P18	P18		P18	P18			
060	Trần Thị Ngọc Diễm	10D1	P28	P28	P28				P28	
061	Đinh Ngọc Diệp	10A5	P25	P25	P25	P25				
062	Đào Thị Diệu	10A1	P18	P18		P18	P18			
063	Phạm Thị Huyền Diệu	10D1	P28	P28	P28				P28	
064	Lại Ngọc Dịu	10D1	P28	P28	P28				P28	
065	Phạm Thị Hồng Dịu	10A5	P25	P25	P25	P25				
066	Trần Thị Huyền Dịu	10A6	P25	P25	P25	P25				
067	Đặng Khánh Duy	10A6	P25	P25	P25	P25				
068	Đồng Văn Duy	10A7	P18	P18		P18	P18			
069	Đỗ Đức Duy	10A7	P18	P18		P18	P18			
070	Trần Đức Duy	10D3	P30	P30					P30	P30
071	Vũ Đức Duy	10D3	P30	P30					P30	P30
072	Đỗ Thị Hạnh Duyên	10D1	P28	P28	P28				P28	
073	Hoàng Thị Mỹ Duyên	10A1	P18	P18		P18	P18			
074	Ngô Thị Hồng Duyên	10A5	P25	P25	P25	P25				
075	Nguyễn Thị Duyên	10A5	P25	P25	P25	P25				
076	Trần Bùi Thu Duyên	10D2	P30	P30					P30	P30
077	Nguyễn Hoàng Dũng	10A4	P16	P16			P16	P16		
078	Nguyễn Ngọc Dũng	10D3	P30	P30					P30	P30
079	Nguyễn Tấn Dũng	10A7	P18	P18		P18	P18			
080	Nguyễn Tiến Dũng	10A3	P18	P18		P18	P18			
081	Nông Quốc Dũng	10A3	P18	P18		P18	P18			
082	Mai Nguyễn Hải Dương	10A7	P18	P18		P18	P18			
083	Nguyễn Trần Thùy Dương	10A5	P25	P25	P25	P25				
084	Phạm Nguyễn Thái Dương	10D1	P28	P28	P28				P28	
085	Trần Đức Dương	10A6	P25	P25	P25	P25				
086	Đồng Thị Thanh Đào	10D3	P30	P30					P30	P30
087	Vũ Văn Đảng	10A5	P25	P25	P25	P25				
088	Đỗ Trọng Đại	10A5	P25	P25	P25	P25				
089	Kim Thành Đạt	10D2	P30	P30					P30	P30
090	Lại Thành Đạt	10A3	P18	P18		P18	P18			
091	Mai Đức Đạt	10A5	P25	P25	P25	P25				
092	Ngô Tiến Đạt	10A4	P16	P16			P16	P16		

SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Địa	KTPL
093	Nguyễn Tiến Đạt	10A3	P19	P19		P19	P19			
094	Nguyễn Tiến Đạt	10A4	P16	P16			P16	P16		
095	Nguyễn Tiến Đạt	10A7	P19	P19		P19	P19			
096	Phạm Tuấn Đạt	10A3	P19	P19		P19	P19			
097	Trần Tiến Đạt	10A2	P19	P19		P19	P19			
098	Trần Tiến Đạt	10D1	P28	P28	P28				P28	
099	Phan Hải Đăng	10A4	P16	P16			P16	P16		
100	Trần Hải Đăng	10A6	P25	P25	P25	P25				
101	Trần Minh Điệp	10A3	P19	P19		P19	P19			
102	Nguyễn Trọng Đình	10D2	P30	P30					P30	P30
103	Nguyễn Khắc Đông	10A7	P19	P19		P19	P19			
104	Nguyễn Văn Đức	10A7	P19	P19		P19	P19			
105	Phạm Minh Đức	10A6	P25	P25	P25	P25				
106	Trần Minh Đức	10A3	P19	P19		P19	P19			
107	Nguyễn Kiều Giang	10D1	P28	P28	P28				P28	
108	Trần Văn Giang	10A7	P19	P19		P19	P19			
109	Vũ Hương Giang	10D1	P28	P28	P28				P28	
110	Trần Thị Quỳnh Giao	10A2	P19	P19		P19	P19			
111	Trần Văn Giáp	10A4	P16	P16			P16	P16		
112	Nguyễn Văn Giàu	10A7	P19	P19		P19	P19			
113	Cao Thị Thu Hà	10A5	P25	P25	P25	P25				
114	Phạm Ngọc Hà	10A6	P26	P26	P26	P26				
115	Trần Thu Hà	10A5	P26	P26	P26	P26				
116	Trương Ngọc Hà	10A5	P26	P26	P26	P26				
117	Vũ Thanh Hà	10A5	P26	P26	P26	P26				
118	Đỗ Minh Hải	10A2	P19	P19		P19	P19			
119	Đỗ Thanh Hải	10A1	P19	P19		P19	P19			
120	Lại Thế Hải	10A1	P19	P19		P19	P19			
121	Nguyễn Chí Hải	10D2	P30	P30					P30	P30
122	Nguyễn Trần Hoàng Hải	10A6	P26	P26	P26	P26				
123	Hoàng Thúy Hằng	10D2	P30	P30					P30	P30
124	Nguyễn Thị Thuý Hằng	10D1	P28	P28	P28				P28	
125	Nguyễn Ngọc Hân	10A2	P19	P19		P19	P19			
126	Trần Thị Ngọc Hân	10A5	P26	P26	P26	P26				
127	Đàm Trung Hiếu	10A1	P19	P19		P19	P19			
128	Trần Minh Hiếu	10A2	P19	P19		P19	P19			
129	Trần Minh Hiếu	10D1	P28	P28	P28				P28	
130	Vũ Minh Hiếu	10A7	P19	P19		P19	P19			
131	Đinh Thị Thu Hiền	10A6	P26	P26	P26	P26				
132	Phan Thị Thu Hiền	10A7	P19	P19		P19	P19			
133	Phạm Thị Thu Hiền	10A4	P16	P16			P16	P16		
134	Trần Thu Hiền	10A5	P26	P26	P26	P26				
135	Trần Thu Hiền	10D1	P28	P28	P28				P28	
136	Lương Thế Hiển	10A5	P26	P26	P26	P26				
137	Đoàn Văn Xuân Hinh	10A2	P19	P19		P19	P19			
138	Nguyễn Quang Hinh	10A1	P19	P19		P19	P19			
139	Ngô Thị Thanh Hoa	10D3	P30	P30					P30	P30

SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Địa	KTPL
140	Nguyễn Thị Hoa	10D3	P30	P30					P30	P30
141	Trần Công Hoan	10A2	P19	P19		P19	P19			
142	Trần Thị Thu Hoài	10A5	P26	P26	P26	P26				
143	Nguyễn Huy Hoàng	10D2	P30	P30					P30	P30
144	Vũ Huy Hoàng	10A6	P26	P26	P26	P26				
145	Nguyễn Thị Hồng	10A6	P26	P26	P26	P26				
146	Nguyễn Công Nhật Huy	10D3	P30	P30					P30	P30
147	Nguyễn Gia Huy	10A6	P26	P26	P26	P26				
148	Nguyễn Quang Huy	10A4	P16	P16			P16	P16		
149	Trần Gia Huy	10A3	P19	P19		P19	P19			
150	Trần Gia Huy	10A7	P19	P19		P19	P19			
151	Trần Vũ Thái Huy	10A1	P20	P20		P20	P20			
152	Vũ Quang Huy	10A1	P20	P20		P20	P20			
153	Nguyễn Thị Khánh Huyền	10A4	P16	P16			P16	P16		
154	Nguyễn Thị Thu Huyền	10D1	P28	P28	P28				P28	
155	Phạm Ngọc Huyền	10A1	P20	P20		P20	P20			
156	Trần Thị Diệu Huyền	10A5	P26	P26	P26	P26				
157	Trần Thị Thanh Huyền	10A4	P16	P16			P16	P16		
158	Trần Thị Thu Huyền	10A4	P16	P16			P16	P16		
159	Nguyễn Duy Hùng	10A6	P26	P26	P26	P26				
160	Trần Việt Hùng	10A1	P20	P20		P20	P20			
161	Ngô Quang Hưng	10A3	P20	P20		P20	P20			
162	Nguyễn Ngọc Hưng	10A3	P20	P20		P20	P20			
163	Nguyễn Thành Hưng	10A3	P20	P20		P20	P20			
164	Nguyễn Thị Thu Hương	10A1	P20	P20		P20	P20			
165	Trần Thị Thu Hương	10A3	P20	P20		P20	P20			
166	Lại Mạnh Khang	10A2	P20	P20		P20	P20			
167	Nguyễn Ngọc Khang	10A5	P26	P26	P26	P26				
168	Trần Thị An Khánh	10A2	P20	P20		P20	P20			
169	Ngô Thế Khải	10D3	P31	P31					P31	P31
170	Trần Minh Khôi	10A1	P20	P20		P20	P20			
171	Đặng Văn Kiều	10A6	P26	P26	P26	P26				
172	Phạm Anh Kiệt	10A4	P16	P16			P16	P16		
173	Trần Tuấn Kiệt	10D2	P31	P31					P31	P31
174	Bùi Minh Lan	10A3	P20	P20		P20	P20			
175	Đỗ Thị Ngọc Lan	10D2	P31	P31					P31	P31
176	Trần Thị Ngọc Lan	10A3	P20	P20		P20	P20			
177	Phạm Ngọc Lâm	10A1	P20	P20		P20	P20			
178	Trần Hải Lâm	10A3	P20	P20		P20	P20			
179	Lưu Văn Lân	10D3	P31	P31					P31	P31
180	Bùi Trúc Linh	10A5	P26	P26	P26	P26				
181	Đoàn Thị Bảo Linh	10A5	P26	P26	P26	P26				
182	Lại Thị Diệu Linh	10D3	P31	P31					P31	P31
183	Lê Khánh Linh	10A1	P20	P20		P20	P20			
184	Ngô Hải Linh	10A1	P20	P20		P20	P20			
185	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10D2	P31	P31					P31	P31
186	Trần Hà Linh	10A5	P26	P26	P26	P26				

SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Địa	KTPL
187	Trần Nguyễn Bảo Linh	10D2	P31	P31					P31	P31
188	Trần Thị Ngọc Linh	10A2	P20	P20		P20	P20			
189	Trần Thuỳ Linh	10D3	P31	P31					P31	P31
190	Đinh Quốc Long	10A3	P20	P20		P20	P20			
191	Hoàng Phi Long	10A6	P26	P26	P26	P26				
192	Trần Đức Long	10D3	P31	P31					P31	P31
193	Nguyễn Tiến Lộc	10D2	P31	P31					P31	P31
194	Nguyễn Đình Lợi	10D3	P31	P31					P31	P31
195	Trần Đức Lương	10A6	P26	P26	P26	P26				
196	Cao Vũ Ngọc Lượng	10D1	P29	P29	P29				P29	
197	Đinh Thị Khánh Ly	10A4	P16	P16			P16	P16		
198	Đoàn Thị Ly	10D2	P31	P31					P31	P31
199	Nguyễn Khánh Ly	10D3	P31	P31					P31	P31
200	Trần Khánh Ly	10D2	P31	P31					P31	P31
201	Trần Mai Ly	10A1	P20	P20		P20	P20			
202	Vũ Thị Ngọc Ly	10A2	P20	P20		P20	P20			
203	Cao Xuân Mai	10D2	P31	P31					P31	P31
204	Vũ Thị Mai	10A7	P20	P20		P20	P20			
205	Lý Quang Mạnh	10D2	P31	P31					P31	P31
206	Trần Đức Mạnh	10A2	P20	P20		P20	P20			
207	Trần Văn Mạnh	10A5	P26	P26	P26	P26				
208	Phạm Thị Mận	10D3	P31	P31					P31	P31
209	Phạm Lê Hồng Mến	10D2	P31	P31					P31	P31
210	Dương Tuấn Minh	10A2	P21	P21		P21	P21			
211	Đỗ Cao Minh	10A1	P21	P21		P21	P21			
212	Nguyễn Công Minh	10A2	P21	P21		P21	P21			
213	Nguyễn Đức Minh	10A1	P21	P21		P21	P21			
214	Nguyễn Hồng Minh	10A3	P21	P21		P21	P21			
215	Phạm Hoàng Minh	10A1	P21	P21		P21	P21			
216	Phạm Tiến Minh	10A4	P16	P16			P16	P16		
217	Vũ Đức Minh	10A7	P21	P21		P21	P21			
218	Vũ Trần Quang Minh	10A7	P21	P21		P21	P21			
219	Nguyễn Thị Trà My	10A3	P21	P21		P21	P21			
220	Nguyễn Thị Trà My	10D1	P29	P29	P29				P29	
221	Phạm Thị Trà My	10D1	P29	P29	P29				P29	
222	Trần Thị Kiều My	10D2	P31	P31					P31	P31
223	Trần Thị Trà My	10A2	P21	P21		P21	P21			
224	Vũ Thị Trà My	10A7	P21	P21		P21	P21			
225	Vũ Trà My	10D1	P29	P29	P29				P29	
226	Nguyễn Ngọc Nam	10A7	P21	P21		P21	P21			
227	Trần Bảo Nam	10A7	P21	P21		P21	P21			
228	Trần Hải Nam	10A3	P21	P21		P21	P21			
229	Trần Hải Nam	10A4	P16	P16			P16	P16		
230	Trần Hữu Nam	10A1	P21	P21		P21	P21			
231	Trần Thị Thúy Nga	10D3	P31	P31					P31	P31
232	Hoàng Mai Phương Ngân	10A3	P21	P21		P21	P21			
233	Trần Thị Thúy Ngân	10D1	P29	P29	P29				P29	

SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Địa	KTPL
234	Trần Thị Thùy Ngân	10A3	P21	P21		P21	P21			
235	Chu Thành Nghĩa	10A3	P21	P21		P21	P21			
236	Đào Thị Ngọc	10A6	P26	P26	P26	P26				
237	Nguyễn Thị Minh Ngọc	10A5	P26	P26	P26	P26				
238	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	10A7	P21	P21		P21	P21			
239	Phạm Bảo Ngọc	10A2	P21	P21		P21	P21			
240	Phạm Bảo Ngọc	10A4	P16	P16			P16	P16		
241	Trần Thị Ngọc	10D2	P31	P31					P31	P31
242	Trần Thị Bích Ngọc	10A6	P26	P26	P26	P26				
243	Vũ Thị Ngọc	10D1	P29	P29	P29				P29	
244	Vũ Yến Ngọc	10D1	P29	P29	P29				P29	
245	Bùi Trần Kim Nguyên	10D2	P31	P31					P31	P31
246	Đồng Thảo Nguyên	10A2	P21	P21		P21	P21			
247	Lê Cao Nguyên	10A1	P21	P21		P21	P21			
248	Trần Văn Nguyện	10A1	P21	P21		P21	P21			
249	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	10A4	P16	P16			P16	P16		
250	Trần Thị Nguyệt	10A4	P17	P17			P17	P17		
251	Nguyễn Đình Nhất	10A7	P21	P21		P21	P21			
252	Nguyễn Sơn Nhất	10A4	P17	P17			P17	P17		
253	Đỗ Tuyết Nhi	10A1	P22	P22		P22	P22			
254	Nguyễn Thị Yến Nhi	10D1	P29	P29	P29				P29	
255	Nguyễn Yến Nhi	10A2	P22	P22		P22	P22			
256	Đinh Thị Diễm Như	10A5	P27	P27	P27	P27				
257	Nguyễn Thẩm Như	10D1	P29	P29	P29				P29	
258	Nguyễn Thị Xuân Như	10A2	P22	P22		P22	P22			
259	Trần Thị Gia Như	10A6	P27	P27	P27	P27				
260	Vũ Văn Ninh	10A6	P27	P27	P27	P27				
261	Lê Thị Oanh	10A4	P17	P17			P17	P17		
262	Cao Tiến Phát	10A3	P22	P22		P22	P22			
263	Nguyễn Hoàng Phi	10A7	P22	P22		P22	P22			
264	Nguyễn Kỳ Phong	10A1	P22	P22		P22	P22			
265	Phạm Nam Phong	10A4	P17	P17			P17	P17		
266	Phạm Văn Phong	10A4	P17	P17			P17	P17		
267	Trần Tuấn Phong	10A1	P22	P22		P22	P22			
268	Đinh Văn Phú	10A3	P22	P22		P22	P22			
269	Đoàn Văn Phú	10A2	P22	P22		P22	P22			
270	Nguyễn Minh Phúc	10A6	P27	P27	P27	P27				
271	Trần Trọng Phúc	10A7	P22	P22		P22	P22			
272	Phan Văn Phùng	10A7	P22	P22		P22	P22			
273	Hoàng Bình Phương	10A5	P27	P27	P27	P27				
274	Lê Thị Thu Phương	10A6	P27	P27	P27	P27				
275	Nguyễn Duy Phương	10A2	P22	P22		P22	P22			
276	Nguyễn Đỗ Thảo Phương	10A5	P27	P27	P27	P27				
277	Nguyễn Ngọc Phương	10A5	P27	P27	P27	P27				
278	Phạm Hà Phương	10D1	P29	P29	P29				P29	
279	Phạm Thị Minh Phương	10A6	P27	P27	P27	P27				
280	Trần Thị Thanh Phương	10A2	P22	P22		P22	P22			

SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Địa	KTPL
281	Vũ Minh Phước	10D1	P29	P29	P29				P29	
282	Lê Thị Khánh Phượng	10A6	P27	P27	P27	P27				
283	Phạm Bích Phượng	10A6	P27	P27	P27	P27				
284	Đinh Duy Quang	10A3	P22	P22		P22	P22			
285	Vũ Huy Quang	10D1	P29	P29	P29				P29	
286	Đỗ Minh Quân	10A2	P22	P22		P22	P22			
287	Nguyễn Hoàng Quân	10A4	P17	P17			P17	P17		
288	Ngô Anh Quốc	10D2	P31	P31					P31	P31
289	Nguyễn Kiến Quốc	10A5	P27	P27	P27	P27				
290	Phạm Hồng Quyên	10D2	P31	P31					P31	P31
291	Phạm Đình Quý	10A7	P22	P22		P22	P22			
292	Đặng Thị Như Quỳnh	10D1	P29	P29	P29				P29	
293	Đỗ Thị Như Quỳnh	10A1	P22	P22		P22	P22			
294	Ngô Thị Diễm Quỳnh	10D3	P31	P31					P31	P31
295	Nguyễn Như Quỳnh	10D1	P29	P29	P29				P29	
296	Trần Cao Diễm Quỳnh	10D3	P31	P31					P31	P31
297	Trần Thị Diễm Quỳnh	10D3	P32	P32					P32	P32
298	Hà Ngọc Kiều Sang	10A2	P22	P22		P22	P22			
299	Trần Thị Hồng Sim	10A1	P22	P22		P22	P22			
300	Đinh Ngọc Sơn	10D2	P32	P32					P32	P32
301	Đỗ Thái Sơn	10A4	P17	P17			P17	P17		
302	Lê Anh Sơn	10A3	P22	P22		P22	P22			
303	Phan Ngọc Sơn	10A3	P22	P22		P22	P22			
304	Phạm Hải Sơn	10D3	P32	P32					P32	P32
305	Vũ Thái Sơn	10A4	P17	P17			P17	P17		
306	Phạm Thị Thanh Tâm	10A4	P17	P17			P17	P17		
307	Trần Thanh Tâm	10A6	P27	P27	P27	P27				
308	Vũ Minh Tân	10A3	P22	P22		P22	P22			
309	Cao Đoàn Phương Thanh	10D3	P32	P32					P32	P32
310	Nguyễn Huyền Thanh	10D1	P29	P29	P29				P29	
311	Vũ Kỷ Thanh	10A6	P27	P27	P27	P27				
312	Vũ Duy Thành	10D1	P29	P29	P29				P29	
313	Bùi Thị Thanh Thảo	10A2	P22	P22		P22	P22			
314	Đoàn Thị Thảo	10D2	P32	P32					P32	P32
315	Hoàng Thị Phương Thảo	10D1	P29	P29	P29				P29	
316	Lại Nguyễn Phương Thảo	10A5	P27	P27	P27	P27				
317	Lại Thị Phương Thảo	10D3	P32	P32					P32	P32
318	Nguyễn Thị Phương Thảo	10D2	P32	P32					P32	P32
319	Phạm Thanh Thảo	10A5	P27	P27	P27	P27				
320	Phạm Thị Thanh Thảo	10D2	P32	P32					P32	P32
321	Trần Phương Thảo	10A1	P22	P22		P22	P22			
322	Trần Thị Thảo	10A6	P27	P27	P27	P27				
323	Vũ Thị Phương Thảo	10A4	P17	P17			P17	P17		
324	Đỗ Thị Hồng Thắm	10A4	P17	P17			P17	P17		
325	Vũ Thị Thắm	10A6	P27	P27	P27	P27				
326	Đoàn Quyết Thắng	10D2	P32	P32					P32	P32
327	Đỗ Công Thắng	10A4	P17	P17			P17	P17		

SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Địa	KTPL
328	Lại Mạnh Thắng	10A4	P17	P17			P17	P17		
329	Nguyễn Trường Thắng	10A5	P27	P27	P27	P27				
330	Trần Quang Thắng	10A6	P27	P27	P27	P27				
331	Nguyễn Đình Thi	10A2	P23	P23		P23	P23			
332	Nguyễn Duy Thiên	10A2	P23	P23		P23	P23			
333	Phạm Quang Thiện	10A2	P23	P23		P23	P23			
334	Hoàng Thị Ngọc Thu	10A5	P27	P27	P27	P27				
335	Phạm Thanh Thu	10A5	P27	P27	P27	P27				
336	Trần Nhất Thuận	10A3	P23	P23		P23	P23			
337	Trần Phương Thuỳ	10D2	P32	P32					P32	P32
338	Nguyễn Thu Thúy	10A6	P27	P27	P27	P27				
339	Vũ Trần Ngân Thủ	10A3	P23	P23		P23	P23			
340	Nguyễn Thị Anh Thư	10A3	P23	P23		P23	P23			
341	Trần Anh Thư	10A2	P23	P23		P23	P23			
342	Trần Anh Thư	10A4	P17	P17			P17	P17		
343	Trần Thị Anh Thư	10A7	P23	P23		P23	P23			
344	Trần Thị Minh Thư	10D2	P32	P32					P32	P32
345	Trần Thị Quỳnh Thương	10D3	P32	P32					P32	P32
346	Nguyễn Thủy Tiên	10D2	P32	P32					P32	P32
347	Phạm Quyết Tiến	10A7	P23	P23		P23	P23			
348	Nguyễn Đức Toản	10D3	P32	P32					P32	P32
349	Bùi Thị Thùy Trang	10A1	P23	P23		P23	P23			
350	Cao Thị Trang	10A4	P17	P17			P17	P17		
351	Đoàn Thị Huyền Trang	10A2	P23	P23		P23	P23			
352	Lê Thị Huyền Trang	10A6	P27	P27	P27	P27				
353	Nguyễn Thị Yến Trang	10D3	P32	P32					P32	P32
354	Nguyễn Thu Trang	10A7	P23	P23		P23	P23			
355	Nguyễn Trịnh Thu Trang	10A6	P27	P27	P27	P27				
356	Nguyễn Vũ Huyền Trang	10A2	P23	P23		P23	P23			
357	Phan Huyền Trang	10D3	P32	P32					P32	P32
358	Phan Thị Thu Trang	10A6	P28	P28	P28	P28				
359	Phạm Thị Huyền Trang	10A7	P23	P23		P23	P23			
360	Phạm Thị Thuỳ Trang	10D1	P29	P29	P29				P29	
361	Phạm Thị Thúy Trang	10D3	P32	P32					P32	P32
362	Vũ Huyền Trang	10A4	P17	P17			P17	P17		
363	Vũ Thị Thùy Trang	10D1	P29	P29	P29				P29	
364	Vũ Thị Hương Trà	10A1	P23	P23		P23	P23			
365	Đặng Thùy Trâm	10A1	P23	P23		P23	P23			
366	Vũ Ngọc Trinh	10D1	P29	P29	P29				P29	
367	Vũ Thị Tú Trinh	10A6	P28	P28	P28	P28				
368	Đoàn Đức Trí	10A1	P23	P23		P23	P23			
369	Phạm Minh Trí	10D1	P29	P29	P29				P29	
370	Trần Minh Trí	10A2	P23	P23		P23	P23			
371	Vũ Minh Trí	10A1	P23	P23		P23	P23			
372	Nguyễn Nhật Trình	10A7	P23	P23		P23	P23			
373	Nguyễn Văn Trọng	10D2	P32	P32					P32	P32
374	Trần Minh Trọng	10A1	P23	P23		P23	P23			

SBD	Họ và tên	Lớp	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Địa	KTPL
375	Trần Đoàn Trung	10A7	P23	P23		P23	P23			
376	Nguyễn Thanh Trúc	10D1	P29	P29	P29				P29	
377	Phạm Bảo Trúc	10A5	P28	P28	P28	P28				
378	Vũ Yến Trúc	10A2	P23	P23		P23	P23			
379	Nguyễn Xuân Trường	10D3	P32	P32					P32	P32
380	Bùi Đức Tuấn	10D2	P32	P32					P32	P32
381	Lại Anh Tuấn	10A2	P24	P24		P24	P24			
382	Trần Đức Tuấn	10A7	P24	P24		P24	P24			
383	Trần Ngọc Tuấn	10A7	P24	P24		P24	P24			
384	Nguyễn Ánh Tuyết	10D1	P29	P29	P29				P29	
385	Trần Thị Tuyết	10A6	P28	P28	P28	P28				
386	Đào Văn Tuấn Tú	10A1	P24	P24		P24	P24			
387	Đinh Tuấn Tú	10A1	P24	P24		P24	P24			
388	Mai Quốc Tú	10A7	P24	P24		P24	P24			
389	Nguyễn Tuấn Tú	10A7	P24	P24		P24	P24			
390	Trần Minh Tú	10A3	P24	P24		P24	P24			
391	Đinh Thanh Tùng	10A3	P24	P24		P24	P24			
392	Đoàn Thị Hồng Tươi	10A6	P28	P28	P28	P28				
393	Ngô Gia Tự	10A3	P24	P24		P24	P24			
394	Lại Phương Uyên	10A5	P28	P28	P28	P28				
395	Trần Thu Uyên	10A3	P24	P24		P24	P24			
396	Lê Hải Vân	10A7	P24	P24		P24	P24			
397	Vũ Thị Vân	10A2	P24	P24		P24	P24			
398	Đặng Văn Việt	10A3	P24	P24		P24	P24			
399	Nguyễn An Việt	10A6	P28	P28	P28	P28				
400	Nguyễn Quốc Việt	10D1	P29	P29	P29				P29	
401	Vũ Quốc Việt	10D1	P29	P29	P29				P29	
402	Bùi Thế Vinh	10A4	P17	P17			P17	P17		
403	Đỗ Nguyễn Quang Vinh	10A2	P24	P24		P24	P24			
404	Nguyễn Quang Vinh	10D2	P32	P32					P32	P32
405	Phạm Khánh Vinh	10A3	P24	P24		P24	P24			
406	Trần Văn Vinh	10D2	P32	P32					P32	P32
407	Hoàng Anh Vũ	10A3	P24	P24		P24	P24			
408	Lương Hoàng Vũ	10A3	P24	P24		P24	P24			
409	Nguyễn Hoàng Vũ	10A7	P24	P24		P24	P24			
410	Nguyễn Mai Nhật Vy	10A1	P24	P24		P24	P24			
411	Phan Thị Phương Vy	10D2	P32	P32					P32	P32
412	Trần Phương Vy	10A1	P24	P24		P24	P24			
413	Trần Thị Kiều Vy	10A1	P24	P24		P24	P24			
414	Đặng Thanh Xuân	10A5	P28	P28	P28	P28				
415	Bùi Diệu Yến	10D3	P32	P32					P32	P32
416	Đặng Hải Yến	10A2	P24	P24		P24	P24			
417	Đoàn Hải Yến	10D3	P32	P32					P32	P32
418	Nguyễn Ngọc Hải Yến	10D3	P32	P32					P32	P32
419	Trần Thị Bảo Yến	10A5	P28	P28	P28	P28				